

**UBND TỈNH KON TUM  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 511/SGDDĐT-KTQLCLGDCNTT  
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh vào  
lớp 10 trường trung học phổ thông  
chuyên Nguyễn Tất Thành và trường  
trung học phổ thông Kon Tum  
năm học 2016 - 2017

*Kon Tum, ngày 05 tháng 5 năm 2016*

Kính gửi:

- Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành;
- Trường trung học phổ thông Kon Tum.

Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2014) và Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 về việc bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2461/UBND-VX ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành, trung học phổ thông Kon Tum năm học 2011 - 2012 và các năm tiếp theo có thi môn Tiếng Anh; Công văn số 729/UBND-KGVX ngày 13/4/2016 về việc tuyển sinh các lớp mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2016 - 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành và trường THPT Kon Tum,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh vào trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành và trường THPT Kon Tum năm học 2016 - 2017 như sau:

**I. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
CHUYÊN NGUYỄN TẤT THÀNH**

**1. Đối tượng**

Học sinh được tham gia dự tuyển có đủ các điều kiện sau:

- Học sinh trong độ tuổi quy định (theo Điều 37 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học);
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

**2. Phương thức:** Thi tuyển, gồm 02 vòng.

**Vòng 1:** Sơ tuyển (Phụ lục 1 đính kèm).

**Vòng 2:** Thi tuyển cho những học sinh đã qua sơ tuyển.

**3. Hồ sơ dự thi**

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu do Nhà trường phát hành);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.
- Học bạ THCS (bản chính);
- 01 ảnh 4x6cm, phía sau ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, học sinh trường;
- Các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ cộng điểm khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

**4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Cụ thể cho từng môn chuyên như sau:

| Môn      | Toán | Lý | Hóa | Sinh | Ngữ<br>văn | Lịch<br>sử | Địa<br>lý | Tiếng<br>Anh | Toán-<br>Tin | Tổng<br>cộng |
|----------|------|----|-----|------|------------|------------|-----------|--------------|--------------|--------------|
| Chỉ tiêu | 35   | 35 | 35  | 35   | 35         | 35         | 35        | 35           | 35           | 315          |

**5. Chế độ khuyến khích**

Cộng điểm khuyến khích cho học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 các môn văn hóa. Mức cộng điểm cụ thể như sau:

- Giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;
- Giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;
- Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm.

*Lưu ý: Chỉ cộng điểm khuyến khích cho học sinh đăng ký vào môn chuyên trùng với môn đạt giải học sinh giỏi.*

**6. Tổ chức tuyển sinh**

**6.1. Thời gian**

- Thu nhận hồ sơ: Từ ngày 30/5/2016 đến ngày 02/6/2016.
- Sơ tuyển: Từ ngày 03/6/2016 đến ngày 04/6/2016.
- Ngày 05/6/2016: hạn cuối cùng học sinh thay đổi đăng ký môn chuyên.

**6.2. Thi tuyển (vòng 2)**

a) Môn thi và đề thi:

- Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 môn chuyên. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn. Nếu môn chuyên là Toán - Tin học, thi môn chuyên là Toán.

- Đề thi: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận. Riêng môn Tiếng Anh:

+ Môn Tiếng Anh chung được áp dụng kết hợp hình thức trắc nghiệm khách

quan và hình thức tự luận.

+ Môn Tiếng Anh chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá các kỹ năng nghe hiểu và viết.

b) *Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi*

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

c) *Thời gian làm bài thi*

- Các bài thi không chuyên: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn Tiếng Anh là 60 phút;

- Các bài thi chuyên: 150 phút.

d) *Lịch thi*

| Ngày      | Buổi  | Môn thi        | Thời gian làm bài | Giờ phát đề cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài | Giờ thu bài |
|-----------|-------|----------------|-------------------|--------------------------|---------------------|-------------|
| 07/6/2016 | Sáng  | Ngữ văn        | 120 phút          | 7 giờ 55                 | 8 giờ 00            | 10 giờ 00   |
|           | Chiều | Toán           | 120 phút          | 14 giờ 25                | 14 giờ 30           | 16 giờ 30   |
| 08/6/2016 | Sáng  | Tiếng Anh      | 60 phút           | 7 giờ 55                 | 8 giờ 00            | 9 giờ 00    |
|           | Chiều | Các môn chuyên | 150 phút          | 14 giờ 25                | 14 giờ 30           | 17 giờ 00   |

e) *Điểm xét tuyển:* Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm các bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số) và điểm khuyến khích (nếu có).

g) *Nguyên tắc xét tuyển*

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Xét chọn học sinh trúng tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

**Lưu ý:**

- Mỗi môn chuyên tuyển một lớp; riêng môn toán: một lớp chuyên Toán và một lớp chuyên Toán - Tin học.

- Trong quá trình thu nhận hồ sơ, hàng ngày nhà trường thông báo số lượng thí sinh đăng ký dự thi từng môn chuyên để học sinh theo dõi và có thể thay đổi đăng ký môn chuyên.

- Học sinh không đỗ vào trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, ngày 12/6/2016 rút hồ sơ, nộp đăng ký dự thi vào trường THPT Kon Tum (nếu có nhu cầu) hoặc nộp vào các trường THPT, PTDTNT theo địa bàn quy định để xét tuyển.

## II. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KON TUM

### 1. Tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích

#### a) Tuyển thẳng

Thực hiện theo khoản 1 Điều 7 của Thông tư 11/2014 về tuyển thẳng vào các trường phổ thông dân tộc nội trú, THPT thuộc địa bàn tuyển sinh các đối tượng cụ thể sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

#### b) Chế độ ưu tiên, khuyến khích (Phụ lục 2 đính kèm).

### 2. Đối tượng và địa bàn

Học sinh được tham gia thi tuyển có đủ các điều kiện sau đây:

- Học sinh trong độ tuổi quy định (theo Điều 37 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học);
- Có hộ khẩu trên địa bàn tỉnh Kon Tum;
- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.

### 3. Phương thức: Thi tuyển.

### 4. Hồ sơ dự thi

- Đơn xin dự xét tuyển (theo mẫu do Nhà trường phát hành);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- Học bạ THCS (bản chính);
- 01 ảnh 4x6cm, phía sau ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, học sinh trường (đối với các trường thi tuyển);
- Các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

### 5. Thời gian

- Nhận hồ sơ: Từ ngày 30/5/2016 đến ngày 08/6/2016 (chậm nhất ngày 12/6/2016 nhận hồ sơ của học sinh không đỗ vào trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, nếu học sinh có nhu cầu).

- Thi tuyển: Ngày 16/6/2016 và sáng 17/6/2016.

### 6. Chỉ tiêu tuyển sinh: 520 học sinh.

### 7. Môn thi, đề thi, hệ số điểm bài thi

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.
- Đề thi: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận đối với môn Toán và Ngữ văn. Riêng môn Tiếng Anh được áp dụng kết hợp hình thức trắc nghiệm khách quan và hình thức tự luận. Nội dung đề thi các môn trong phạm vi chương trình THCS do Bộ



GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

- Thời gian làm bài thi

Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút/môn; môn Tiếng Anh: 60 phút.

- Điểm bài thi: Là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Hệ số điểm bài thi: Môn Toán, Ngữ văn: hệ số 2; môn Tiếng Anh: hệ số 1.

**8. Điểm thi tuyển:** Là tổng điểm các bài thi đã tính theo hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích. Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

Học sinh không trúng tuyển được phép rút hồ sơ nộp vào các trường THPT, PTDTNT theo địa bàn quy định để được xét tuyển.

### 9. Lịch thi

| Ngày      | Buổi  | Môn thi   | Thời gian làm bài | Giờ phát đề cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài | Giờ thu bài |
|-----------|-------|-----------|-------------------|--------------------------|---------------------|-------------|
| 16/6/2016 | Sáng  | Ngữ văn   | 120 phút          | 7 giờ 55                 | 8 giờ 00            | 10 giờ 00   |
|           | Chiều | Toán      | 120 phút          | 14 giờ 25                | 14 giờ 30           | 16 giờ 30   |
| 17/6/2016 | Sáng  | Tiếng Anh | 60 phút           | 7 giờ 55                 | 8 giờ 00            | 9 giờ 00    |

### III. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

- Không thu phí dự thi của thí sinh (theo Công văn số 5706/BTC-CST ngày 16/5/2008 của Bộ Tài chính).

- Kinh phí tổ chức thi (bao gồm: đề thi, in sao đề, coi thi, chấm thi, thanh tra, phúc khảo...) thực hiện từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp giáo dục tập trung tại tỉnh của Sở GDĐT.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Ra quyết định thành lập các hội đồng: ra đề thi, coi thi, chấm thi và phúc khảo bài thi (công tác tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo thực hiện theo Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành); quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

#### 2. Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, trường THPT Kon Tum

- Các trường tổ chức thu nhận và kiểm tra hồ sơ dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ dự thi của thí sinh.

- Các trường lập kế hoạch tuyển sinh của trường mình gồm các thông tin sau: địa điểm thi, tổng số thí sinh, số phòng thi, số thí sinh/phòng của từng điểm thi gửi về Sở (qua Phòng KT-QLCLGD&CNTT) chậm nhất là ngày 05/6/2016 (đối với trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành) và ngày 12/6/2016 (đối với trường THPT Kon Tum); chuẩn bị phòng thi, bàn ghế, vệ sinh khu vực thi.

- Trường THPT Kon Tum niêm yết công khai tại trường bảng thông kê tổng hợp điểm ưu tiên, khuyến khích theo văn A, B, C... của tên thí sinh; trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành niêm yết công khai tại trường kết quả sơ tuyển (vòng 1) và bảng thông kê điểm khuyến khích của học sinh. Các bảng thông tin trên, các trường niêm yết tại trường và gửi về Sở (qua Phòng KT-QLCLGD&CNTT) ít nhất trước 03 ngày tổ chức thi.

- Nhận kết quả chấm thi từ Sở GDĐT để tiến hành tuyển sinh và trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh chậm nhất 02 ngày sau khi chấm thi xong.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Nếu có những vướng mắc hoặc đề xuất, các đơn vị báo ngay về Sở (qua Phòng KT-QLCLGD&CNTT) để được xem xét, điều chỉnh, bổ sung.

Nơi nhận: *Ưnh*

- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện/thành phố (phối hợp);
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT (theo dõi);
- GDTTrH, GDTHMN, GDDT  
GDCN, KH-TC, Thanh tra;
- Lưu: VT, KTQLCLGDCNTT.



**Nguyễn Trọng Thắng**

**Phụ lục 1**  
**HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC SƠ TUYỂN DỰ THI VÀO LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TẤT THÀNH**

(Kèm theo Công văn số 511/SGDDĐT-KTQLCLGDCNTT ngày 05/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Việc sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển ở vòng 2 được căn cứ vào 04 tiêu chí sau:

- Kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực (một số nước) và quốc tế;
- Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS;
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm 4 năm cấp THCS;
- Kết quả tốt nghiệp THCS.

2. Quy định cách thức cho điểm của 04 tiêu chí:

Tổng số điểm quy ra của 4 tiêu chí trên tối đa là 120 điểm, cụ thể:

| Các tiêu chí   | Số điểm tối đa  |
|--|-----------------|
| Đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia: thi viết thư quốc tế UPU; thi Tin học trẻ; thi giải Toán qua internet; thi Tiếng Anh trên internet, thi Tài năng Tiếng Anh, giải Toán trên máy tính cầm tay... | 55 điểm         |
| Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS  | 35 điểm         |
| Kết quả xếp loại hạnh kiểm 4 năm cấp THCS  | 20 điểm         |
| Kết quả xếp loại tốt nghiệp THCS   | 10 điểm         |
| <b>TỔNG ĐIỂM</b>   | <b>120 điểm</b> |

**2.1. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí**

Đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia về các cuộc thi: Viết thư quốc tế UPU; Tin học trẻ; Giải Toán qua internet; Tiếng Anh trên internet, Tài năng Tiếng Anh, Giải Toán trên máy tính cầm tay..., cụ thể:

| Giải   | Điểm được quy đổi |
|--|-------------------|
| Đạt giải cấp khu vực, quốc gia và giải nhất cấp tỉnh | 55 điểm           |
| Đạt giải nhì cấp tỉnh                                | 40 điểm           |
| Đạt giải ba cấp tỉnh                                 | 25 điểm           |
| Đạt giải khuyến khích cấp tỉnh                       | 10 điểm           |

Trường hợp một học sinh đạt giải cùng một nội dung thi ở hai cấp thì chỉ lấy điểm cao nhất của một giải.

**2.2. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí: Kết quả xếp loại học lực các lớp cấp THCS**

| <b>Kết quả xếp loại học lực 4 năm THCS</b>                           | <b>Điểm được quy đổi</b> |
|--|--------------------------|
| Cả 04 năm học (lớp 6,7,8,9) đều được xếp loại học lực giỏi           | 35 điểm                  |
| Có 03 năm học xếp loại học lực giỏi, 01 năm học xếp loại học lực khá | 30 điểm                  |
| Có 02 năm học xếp loại học lực giỏi, 02 năm học xếp loại học lực khá | 25 điểm                  |
| Có 01 năm học xếp loại học lực giỏi, 03 năm học xếp loại học lực khá | 20 điểm                  |
| Có 04 năm học (lớp 6,7,8,9) đều xếp loại học lực khá                 | 15 điểm                  |

*2.3. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí: Kết quả xếp loại hạnh kiểm các lớp cấp THCS*

| <b>Xếp loại hạnh kiểm</b> | <b>Điểm</b>     |
|---------------------------|-----------------|
| Xếp loại hạnh kiểm tốt    | 05 điểm/năm học |
| Xếp loại hạnh kiểm khá    | 03 điểm/năm học |

*2.4. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí: Kết quả xếp loại tốt nghiệp THCS*

| <b>Xếp loại tốt nghiệp</b> | <b>Điểm</b> |
|----------------------------|-------------|
| Giỏi                       | 10 điểm     |
| Khá                        | 05 điểm     |

### **3. Điểm xét tuyển vòng 1**

Điểm xét tuyển vòng 1 = Điểm mục 2.1 + Điểm mục 2.2 + Điểm mục 2.3 + Điểm mục 2.4

*Những học sinh có điểm xét tuyển vòng 1 đạt từ 34 điểm trở lên được tham gia vòng 2 (thi tuyển).*





**Phụ lục 2**  
**CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH TRONG TUYỂN SINH LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT KON TUM**

*(Kèm theo Công văn số 511/SGDDĐT-KTQLCLGDCNTT ngày 05/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Chế độ ưu tiên**

Cộng điểm ưu tiên cho các nhóm đối tượng sau:

a) *Cộng 3,0 điểm*: Cho nhóm đối tượng 1 theo điểm a khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 11/2014 và bổ sung theo Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Cụ thể:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) *Cộng 2,0 điểm*: Cho nhóm đối tượng 2 theo điểm b khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 11/2014. Cụ thể:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

c) *Cộng 1,0 điểm*: Cho nhóm đối tượng 3 theo điểm c khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 11/2014. Cụ thể:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**2. Chế độ khuyến khích**

Cộng điểm khuyến khích cho các đối tượng sau:

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hoá:

- Giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;
- Giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;
- Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm.

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành GDĐT phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở (THCS) trong các kỳ thi văn nghệ;



thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế UPU; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi Tiếng Anh qua internet; thi giải Toán trên internet; thi tài năng Tiếng Anh; hội thi khoa học kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn. Cụ thể:

- Giải cá nhân:

+ Đạt giải quốc gia, khu vực hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: cộng 2,0 điểm;

+ Đạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: cộng 1,5 điểm;

+ Đạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: cộng 1,0 điểm;

- Giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tốp ca, song ca...):

+ Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia, khu vực;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

+ Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân.

*Những học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi, chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải có điểm khuyến khích cao nhất.*

c) Học sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức ở cấp THCS:

- Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;

- Loại khá: cộng 1,0 điểm;

- Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

**3. Điểm cộng thêm cho các đối tượng ưu tiên, khuyến khích:** Tối đa không quá 05 điểm.